

Bản án số: 62/2022/HS-ST

Ngày: 29 - 11 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG HÒA, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Mến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Long và bà Nông Thị Nhật Hằng;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Biên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2022/TLST- HS ngày 21 tháng 10 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2022/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 11 năm 2022 đối với **các bị cáo:**

1. TÔ VĂN L, sinh ngày 10/5/1976 tại xã Đ, Q, C; nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Xóm N, xã Đ, huyện Q, tỉnh C; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Văn R (đã chết) và bà Hoàng Thị C; có vợ là Hoàng Thị T và có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Hòa từ ngày 03/6/2022 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. HOÀNG VĂN G, sinh ngày 06/11/1994 tại xã C, huyện Q, tỉnh C; nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Xóm T, xã C, huyện Q, tỉnh C; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Đ (đã chết) và bà Đàm Thị P; có vợ là Nông Thị H và có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Hòa từ ngày 01/6/2022 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

3. NÔNG VĂN H, sinh ngày 13/4/1974 tại xã C, huyện Q, tỉnh C; nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Xóm N, xã C, huyện Q, tỉnh C; nghề nghiệp: Cán bộ (đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng); trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Đức T (đã chết) và bà Hoàng

Thị N; có vợ là Bé Thị S và có 02, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Hòa từ ngày 01/6/2022 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

*** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Hoàng Thị T, sinh năm 1977;
Trú tại: Xóm N, xã Đ, huyện Q, tỉnh C;
2. Bé Thị S, sinh năm 1976;
Trú tại: Xóm N, xã C, huyện Q, tỉnh C;
Những người liên quan đều có mặt.

*** Những người làm chứng:**

1. Nông Văn T, sinh năm 1977;
Trú tại: Xóm T, xã C, huyện Q, tỉnh C;
2. Nông Văn C, sinh năm 1967;
Trú tại: Xóm H, xã Đ, huyện Q, tỉnh C.
Những người làm chứng đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 40 ngày 01/6/2022, Công an huyện Quảng Hòa phối hợp với Công an xã Cách Linh, Quảng Hòa và Đồn Biên phòng cửa khẩu Quốc tế Tà Lùng thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự tại xóm T, C, Quảng Hoà, Cao Bằng thì nhận được tin báo từ quần chúng về việc tại nhà của Hoàng Văn G, trú tại: Xóm T, C, Q, C đang có nhiều người tụ tập sử dụng trái phép chất ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra phát hiện 03 đối tượng gồm: Hoàng Văn G (chủ nhà), Nông Văn T (người cùng xóm với Giáo) và Nông Văn H, trú tại: Xóm N, C, Q nằm trên giường trong phòng ngủ ở tầng hai đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (loại thuốc phiện). Khi bị phát hiện, G cầm khay đựng những đồ vật để sử dụng thuốc phiện chạy ra khỏi buồng ngủ đi ra cửa sau tầng hai ném và nhảy xuống vườn bên cạnh nhà định bỏ chạy, thì bị tổ công tác khống chế và đưa về hiện trường. Qua kiểm tra phát hiện trên giường trong phòng ngủ của G ở tầng hai có nhiều đồ vật, tài liệu liên quan đến hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và 01 ví giả da bên trong có 01 gói chất màu đen nâu được gói bằng ni lông màu trắng (G khai nhận chất màu đen nâu là thuốc phiện, G nhờ Nông Văn H mua hộ để sử dụng cho bản thân). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đồng thời tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám xét khẩn cấp nhà ở của Hoàng Văn G phát hiện và thu giữ, tạm giữ các đồ vật, tài liệu có liên quan, gồm:

- Tạm giữ trên giường trong phòng ngủ tầng hai có: 02 bật lửa; 02 mảnh vỏ thuốc màu xanh trắng có chữ nước ngoài; 01 túi ni lông bên trong có 01 gói giấy trắng chứa cục chất màu nâu đen (sái thuốc phiện) và 01 ví giả da bên trong có 01 gói chất màu đen nâu được gói bằng ni lông màu trắng (thuốc phiện).

- Phát hiện trên giường ngủ của G ở tầng một có: 10 gói giấy xanh trắng có chữ nước ngoài; 13 gói ni lông trong suốt bên trong có các cục chất màu đen phía cuối giường và 15 gói giấy trắng bên trong có các cục chất màu đen ở đầu giường (đều là sái thuốc phiện).

- Phát hiện trong vườn góc bên trái cuối nhà (vị trí G nhảy xuống) có: 01 khay gỗ màu đen kích thước (28 x 41)cm, 02 con dao màu trắng kích thước (15,5 x 1,5)cm, 01 lon bằng kim loại đã bị cắt một phần, 01 lọ thủy tinh, 01 bắt nhựa màu trắng, 01 hộp sắt hình tròn, 05 mảnh sứ màu trắng, 05 gói giấy xanh trắng có ghi chữ nước ngoài, 01 tàu bằng tre, 01 thanh gỗ và 02 gói giấy trắng bên trong mỗi gói có 01 cục chất màu đen (sái thuốc phiện).

- Thu trên người Hoàng Văn G 01 điện thoại di động Iphone màu xanh màn hình cảm ứng gắn sim số 0833.611.866.

- Tạm giữ chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Air blade màu đỏ đen, BKS 11P1-011.26 của Nông Văn H và 01 gói ni lông màu trắng bên trong có cục chất màu đen để trong cốp xe.

- Tạm giữ chiếc xe mô tô Win 100, màu đen, thân xe có chữ HONDA, BKS: 89H8-6143 của Nông Văn T.

- Tạm giữ trên người của Nông Văn H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh đen màn hình cảm ứng (đã bị vỡ màn hình); số tiền 880.000 đồng trong túi quần H đang mặc.

- Tạm giữ trên người của Nông Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màn hình cảm ứng.

Hồi 23 giờ 45 phút cùng ngày 01/6/2022, Công an huyện Quảng Hòa tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của Nông Văn H tại xóm N, C, Q phát hiện và tạm giữ 29 gói nhỏ màu xanh trắng có chữ nước ngoài trong ngăn tủ dưới kệ ti vi tại phòng khách. Hồi 19 giờ ngày 02/6/2022, Công an huyện Quảng Hòa tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của Tô Văn L tại xóm N, Q, C không phát hiện, thu giữ tài liệu đồ vật gì liên quan.

Quá trình làm việc Công an huyện Quảng Hòa đã tiến hành tạm giữ của Tô Văn L: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha màu đỏ đen BKS 11U1-044.97 và 01 điện thoại di động loại bàn phím bấm nhãn hiệu ITEL màu đen; L khai nhận đây là phương tiện liên quan đến việc trao đổi, mua bán ma túy.

Hồi 08 giờ 30 phút ngày 02/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Hòa tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng các vật chứng thu giữ trong quá trình bắt người phạm tội quả tang, khám nghiệm hiện trường và khám xét nhà ở của Hoàng Văn G, Nông Văn H xác định:

- Chất màu đen nâu có trong gói ni lông màu trắng phát hiện trong ví giả da của Hoàng Văn G để trên giường trong phòng ngủ tầng 02 có khối lượng là 1,052 gam. Sau khi cân niêm phong trong phong bì thư mặt trước ghi: “Mẫu gửi giám định (Mẫu 01)”, gửi Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng giám định.

- Các cục chất màu đen được gói bằng ni lon màu trắng thu giữ trong cốp xe mô tô BKS: 11P1-011.26 của Nông Văn H có khối lượng là 4,124 gam và được niêm phong lại trong phong bì thư mặt trước ghi: “Mẫu gửi giám định (Mẫu 02)”.

- Cục chất màu đen được gói bằng ni lon màu trắng thu giữ trên giường trong phòng ngủ tầng 2 nhà G có khối lượng là 1,765 gam và được niêm phong lại trong phong bì thư mặt trước ghi: “Mẫu gửi giám định (Mẫu 03)”

- 02 cục chất màu đen có trong 02 gói ni lông màu trắng thu giữ tại vườn có khối lượng là 2,316 gam và được niêm phong lại trong phong bì thư mặt trước ghi: “Mẫu gửi giám định (Mẫu 04)”.

- Các cục chất màu đen (28 cục) có trong 13 gói ni lông màu trắng và 15 gói giấy trắng thu giữ trên giường trong phòng ngủ tầng 01 của G có khối lượng là 69,516 gam và được niêm phong lại trong phong bì thư mặt trước ghi: “Mẫu gửi giám định (Mẫu 05)”.

Tại kết luận giám định số 115/KL-KTHS ngày 11/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Mẫu chất nhựa dẻo màu nâu đen bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là thuốc phiện.

Còn tại kết luận giám định số 4023/KL-KTHS ngày 30/6/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: 04 (Bốn) mẫu chất rắn màu đen ký hiệu: Mẫu 02, mẫu 03, mẫu 04, mẫu 05 gửi giám định đều là thuốc phiện pha trộn với Acetaminophen (Paracetamol) và Caffeine. Hàm lượng Morphine có trong các mẫu gửi giám định lần lượt là: 0,2%, 0,1 %, 0,02% và 0,2%. Quy đổi ra khối lượng thuốc phiện lần lượt: Mẫu 02 có khối lượng 0,49gam, mẫu 03 có khối lượng 0,017 gam, mẫu 04 có khối lượng 0,0046 gam và mẫu 05 có khối lượng 1,39 gam.

Sau khi quy đổi xác định:

- Tổng khối lượng thuốc phiện có trong xái thuốc phiện thu giữ của Hoàng Văn G là: 0,017 gam + 0,0046 gam + 1,39 gam = 1,4116 gam.

- Khối lượng thuốc phiện có trong xái thuốc phiện thu giữ của Nông Văn H là 0,49gam.

Đối với các gói nhỏ màu xanh trắng, có in chữ nước ngoài (Trung Quốc), Cơ quan điều tra đã trưng cầu dịch thuật chữ viết trên vỏ bao, cho thấy sản phẩm trên là một chế phẩm hỗn hợp (không phải ma túy), chỉ định: Dùng trong trường hợp cảm lạnh thông thường hoặc cúm và có thể dùng làm giảm đau từ mức nhẹ đến trung bình đối với các triệu chứng đau đầu, đau xương khớp....

Quá trình điều tra xác định được, trong ngày 01/6/2022, giữa Hoàng Văn G và Nông Văn H đã liên lạc với nhau nhiều lần qua ứng dụng Zalo, đến khoảng 12 giờ cùng ngày Nông Văn H gọi điện qua tài khoản Zalo của G và nói “có lấy không,

nếu lấy thì hai bố con chung nhau một cái” (một chỉ Thuốc phiện), G trả lời “nếu lấy thì lấy về cho con một nửa”. Khoảng 18 giờ H một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11P1-01126 đến ngã 3 thị trấn Quảng Uyên thì G nhắn tin hỏi “Bố đang ở đâu”, H nhắn “Đang ở Quảng Uyên”, G nhắn “lấy về cho con một nửa”. Sau đó H gọi điện thoại cho Tô Văn L hỏi “Còn thuốc không nhường cho anh một tí”, L trả lời “còn một tí, em đang cần tiền, anh lấy thì em để cho anh hết”, H hỏi “bao nhiêu tiền”, L nói “hai triệu”. Đến khoảng 19 giờ L gọi điện cho H hỏi “đang ở đâu”, H nói “đang ở ngã ba Tuyết Niệm”. Sau đó, L lấy gói thuốc phiện cho vào túi áo rồi một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha màu đỏ đen biển kiểm soát 11U1-044.97 đến thị trấn Quảng Uyên. Khi L đến đoạn đường gần ngã ba thị trấn Quảng Uyên thì gặp H, L đưa cho H gói thuốc phiện mang theo và nhận số tiền 2.000.000 đồng từ H và đi về. Còn H điều khiển xe mô tô về thẳng nhà của G ở xóm Trường An, H đi vào nhà gặp G và chia gói thuốc phiện vừa mua được ra làm 02 phần rồi gói lại đưa cho G một phần và nói “của mày một triệu”. G cầm lấy phần thuốc phiện của mình nhưng do không đủ tiền nên chỉ đưa được cho H số tiền 880.000 đồng. H cầm tiền và nói “có đồ không, cho mượn chơi một lượt”, G nói “Có đấy, làm một lượt rồi về, đồ để ở dưới gầm giường trên tầng hai”. H đi lên tầng hai đến phòng ngủ của G lấy dụng cụ, tự nấu hết phần thuốc phiện của bản thân vừa mua được và sử dụng. Sử dụng xong ma túy H nằm trên giường xem điện thoại thì G đi vào phòng, lấy gói thuốc phiện tách lấy một phần, cất phần còn lại vào trong ví giả da. G lấy phần thuốc phiện vừa tách ra tự nấu, cùng lúc Nông Văn T gọi điện thoại cho H hỏi “Đang ở đâu”, H trả lời “đang ở nhà thẳng G”, T hỏi “có gì không cho xin vài khói”, H không trả lời và tắt điện thoại. Khi G đang sử dụng thuốc phiện thì T đi vào trong phòng xin sử dụng với nhưng G không nói gì. Khi G vừa sử dụng thuốc phiện xong thì bị Công an phát hiện, G liền cầm theo một số đồ vật dụng cụ sử dụng thuốc phiện, chạy ra khỏi buồng ngủ đi ra cửa sau tầng hai rồi nhảy xuống vườn đằng sau nhà bỏ chạy, sau đó G bị khống chế.

Đối với Tô Văn L, ngoài lần bán thuốc phiện cho Nông Văn H vào ngày 01/6/2022, thì trước đó khoảng 19 giờ ngày 31/5/2022 L đã được bán thuốc phiện cho Nông Văn C, trú tại: Xóm H, Đ, Q, C 01 gói với giá 500.000 đồng tại khu vực đầu xóm N, Đ, Q. L khai, nguồn gốc thuốc phiện L có để bán là của bố đẻ L là ông Tô Văn R khi còn sống mua về để chữa bệnh. Do cần tiền để mua phân bón, xăng dầu nên L đã lấy thuốc phiện đem bán.

Ngày 02/6/2022 Công an huyện Quảng Hòa đã trả tự do cho Nông Văn T và ngày 25/8/2022 trả chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Win 100, màu đen biển kiểm soát 89H8-6143 và điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màn hình cảm ứng cho anh Nông Văn T, do không liên quan đến việc phạm tội.

Tại bản Cáo trạng số 54CT-VKSQH ngày 20/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Tô Văn L về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố Hoàng Văn G về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 và tội Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 256 Bộ

Luật Hình sự; truy tố Nông Văn H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ Luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận diễn biến sự việc xảy ra đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo đều biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Bé Thị S trình bày tại phiên tòa, chị là vợ của bị cáo Nông Văn H, chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Air blade màu đỏ đen biển kiểm soát 11P1-011.26 là của chị, mặc dù chồng chị đứng tên giấy tờ xe, nhưng nguồn tiền mua xe do chị sản xuất mía đem bán về mua xe; khi H dùng xe đi mua ma túy chị S không biết; nay chị S xin lại chiếc xe mô tô trên. Còn người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Hoàng Thị T trình bày, chị là vợ của bị cáo Tô Văn L, tiền mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen biển kiểm soát 11U1-044.97 là do chị bán đàn lợn thịt để mua, nhưng chị cho L đứng tên giấy tờ xe, chị không biết L dùng xe mô tô vào việc phạm pháp, chị T xin lại chiếc xe này.

Những người làm chứng là Nông Văn T và Nông Văn C vắng mặt nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện: Ngày 31/5/2022 C được mua 500.000 đồng thuốc phiện với bị cáo Tô Văn L, C mua về để làm thuốc chữa bệnh; còn Nông Văn T khai, anh nghiện thuốc phiện, tối ngày 01/6/2022 anh đến nhà G với mục đích xin G hút thuốc phiện, khi đến anh thấy H đang nằm bên trong giường ngủ của G, còn G đang nằm bên ngoài hút thuốc phiện, khi anh đang chờ G hút xong để hút nhờ thì Công an đến bắt được quả tang.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như Cáo trạng.

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Tô Văn L, đề nghị xử phạt bị cáo L từ 7 đến 8 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 và Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn G, đề nghị xử phạt bị cáo G từ 15 đến 21 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị xử phạt từ 24 đến 30 tháng tù về tội "Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy"; tổng hợp hình phạt bị cáo G cho cả hai tội là từ 39 đến 51 tháng tù.

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nông Văn H, đề nghị xử phạt H từ 12 đến 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về vật chứng, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ Luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị xử lý như sau: Tịch thu tiêu huỷ 05 phong bì, trong đó 01 phong bì còn niêm phong ghi số 4023/C09 bên trong có toàn bộ đối tượng sau giám định (thuốc phiện + sỏi thuốc phiện) gồm các mẫu: 02, 03, 04, 05 và vỏ bao gói. Còn 04 phong bì bên trong chứa: Vỏ niêm

phong ban đầu và ví giả da; 02 bật lửa ga và 02 mảnh vỏ thuốc màu xanh trắng có chữ nước ngoài; 10 gói giấy trắng xanh có chữ nước ngoài; 29 gói nhỏ màu xanh trắng có chữ nước ngoài. Ngoài ra, có 01 khay gỗ màu đen, 02 dao màu trắng, 01 lon bằng kim loại đã bị cắt một phần, 01 lọ thủy tinh, 01 bát nhựa màu trắng, 01 hộp sắt hình tròn, 05 mảnh sứ màu trắng, 05 gói giấy trắng xanh có ghi chữ nước ngoài, 01 chậu bằng tre và 01 thanh gỗ dài 20cm. Tịch thu phát mại để sung quỹ Nhà nước 03 chiếc điện thoại di động gồm: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu xanh, màn hình cảm ứng của Hoàng Văn G, 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu xanh đen màn hình cảm ứng (đã bị vỡ màn hình) của Nông Văn H và 01 điện thoại loại bàn phím bấm nhãn hiệu ITEL màu đen của bị cáo Tô Văn Lương. Tịch thu phát mại để sung quỹ Nhà nước ½ chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại Air blade màu đỏ đen biển kiểm soát 11P1-011.26 của bị cáo Nông Văn H; trả lại trị giá ½ chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại Air blade màu đỏ đen biển kiểm soát 11P1-011.26 cho chị Bé Thị S. Tịch thu phát mại để sung quỹ Nhà nước ½ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen biển kiểm soát 11U1-044.97 của bị cáo Tô Văn L; trả lại trị giá ½ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen biển kiểm soát 11U1-044.97 cho chị Hoàng Thị T. Tịch thu để sung quỹ Nhà nước số tiền 880.000đ của bị cáo Nông Văn H do bị cáo G trả tiền mua thuốc phiện. Truy thu để sung quỹ Nhà nước số tiền 2.500.000đ do bị cáo Tô Văn L bán thuốc phiện mà có.

Các bị cáo không có ý kiến trong phần tranh luận. Tại lời nói sau cùng các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xin Hội đồng xét xử trả lại xe mô tô.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp các vật chứng đã thu giữ, phù hợp với lời khai của những người làm chứng gồm Nông Văn T và Nông Văn C đã khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 01/6/2022 khi thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp và Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Công an huyện Quảng Hòa đã phát hiện

và thu giữ của bị cáo Hoàng Văn G và Nông Văn H 01 gói thuốc phiện có khối lượng 1,052gam; thu giữ của G số lượng xái thuốc phiện, qua giám định có khối lượng 1,4116gam thuốc phiện; thu giữ của H số lượng xái thuốc phiện, qua giám định có khối lượng 0,49gam thuốc phiện. Như vậy, bị cáo Hoàng Văn G đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tổng cộng là 2,4636gam thuốc phiện; còn bị cáo Nông Văn H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tổng cộng là 1,542gam thuốc phiện; mục đích các bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân. Ngoài ra, bị cáo Hoàng Văn G còn có hành vi cho Nông Văn H sử dụng ma túy tại ngôi nhà thuộc mình quản lý và cho H mượn các đồ vật, dụng cụ do mình tự chế để H sử dụng trái phép chất ma túy (bằng hình thức hút thuốc phiện).

Còn bị cáo Tô Văn L, trong hai ngày (ngày 31/5/2022 và ngày 01/6/2022) đã bán trái phép chất ma túy cho Nông Văn C 01 lần, 01 gói thuốc phiện với giá 500.000 đồng và bán cho Hoàng Văn G 01 lần, 01 gói thuốc phiện với giá 2.000.000 đồng. Hình thức giao dịch là liên hệ qua điện thoại, hẹn địa điểm để giao dịch.

Như vậy, hành vi của bị cáo Tô Văn L đã bán trái phép ma túy 02 lần trở lên nên đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo Hoàng Văn G phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 256 Bộ luật hình sự; còn hành vi của bị cáo Nông Văn H phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ Luật Hình sự; như Cáo trạng của Viện kiểm sát huyện Quảng Hòa, Cao Bằng đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền kiểm soát và quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Các bị cáo biết tác hại của ma túy và các quy định của pháp luật về phòng chống ma túy nhưng do háms lợi, lối sống buông thả, ý thức chấp hành pháp luật kém nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội: Mua bán ma túy, Tàng trữ ma túy và Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy mà còn là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Chính vì vậy, Nhà nước đã có chế tài nghiêm khắc đối với loại tội phạm này. Do đó, cần phải xử lý các bị cáo nghiêm minh trước pháp luật.

Về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo Hoàng Văn G và Nông Văn H là đồng phạm giản đơn, do không có sự phân công nhau rõ ràng; mặc dù bị cáo H đã tự sử dụng hết kỹ phần thuốc phiện của mình, nhưng trong khối lượng 1,052gam thuốc phiện thu giữ trong ví của bị cáo G thì bị cáo H có công bỏ tiền mua trước và dùng phương tiện của mình trực tiếp đi mua ma túy về tàng trữ; do đó, bị cáo H phải cùng chịu trách nhiệm hình sự với khối lượng ma túy trên với G. Ngoài ra, các bị cáo G và H phải tự chịu về hành vi tàng trữ sai thuốc phiện sau khi giám định đã quy đổi ra thuốc phiện. Do đó, khi lượng hình cần phạt từng

bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo lượng ma túy mà từng bị cáo đã tàng trữ.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Cả ba bị cáo Tô Văn L, Hoàng Văn G và Nông Văn H đều không có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên cả ba bị cáo cùng được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Riêng bị cáo Nông Văn H trước khi phạm tội là cán bộ cấp xã, nhưng không làm gương được trước quần chúng nhân dân. Tuy nhiên, bị cáo có bố là Nông Đức T được Nhà nước tặng danh hiệu Huân chương kháng chiến hạng ba, nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo, sau khi xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của từng bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy để ngăn ngừa các bị cáo phạm tội mới thì việc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Quảng Hòa tại phiên tòa về mức hình phạt đối với các bị cáo cũng như các vấn đề khác liên quan trong vụ án phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Tô Văn L và Hoàng Văn G đều là nông dân lao động không có thu nhập ổn định, còn bị Nông Văn H khai bản thân bị bệnh trĩ nên sử dụng thuốc phiện để chữa bệnh; nên Hội đồng xét xử không phạt hình phạt bổ sung là phạt tiền các bị cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với Nông Văn C đã mua ma túy với bị cáo L về sử dụng, Công an huyện phối hợp với chính quyền địa phương nơi cư trú để xử lý theo quy định. Đối với Nông Văn T, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn theo Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 01/6/2022; qua điều tra xác minh anh T không liên quan đến việc phạm tội, nên ngày 02/6/2022 Công an huyện Quảng Hòa đã trả tự do cho T là đúng luật định.

[9] Về vật chứng: Vật chứng chuyển theo hồ sơ vụ án hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/10/2022; căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý như sau:

1- Có 05 phong bì, trong đó 01 phong bì còn niêm phong ghi số 4023/C09 bên trong có toàn bộ đối tượng sau giám định (thuốc phiện + sỏi thuốc phiện) gồm các mẫu: 02, 03, 04, 05 và vỏ bao gói. Còn 04 phong bì bên trong chứa: Vỏ niêm phong ban đầu và ví giả da; 02 bật lửa ga và 02 mảnh vỏ thuốc màu xanh trắng có chữ nước ngoài; 10 gói giấy trắng xanh có chữ nước ngoài; 29 gói màu xanh trắng có chữ nước ngoài. Ngoài ra, có 01 khay gỗ màu đen, 02 dao màu trắng,

01 lon bằng kim loại đã bị cắt một phần, 01 lọ thủy tinh, 01 bát nhựa màu trắng, 01 hộp sắt hình tròn, 05 mảnh sứ màu trắng, 05 gói giấy trắng xanh có ghi chữ nước ngoài, 01 tàu bằng tre và 01 thanh gỗ dài 20cm. Do vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội và các vật chứng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy.

2- Có 03 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu xanh, màn hình cảm ứng của Hoàng Văn G, 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu xanh đen màn hình cảm ứng (đã bị vỡ màn hình) của Nông Văn H và 01 điện thoại loại bàn phím bấm nhãn hiệu ITTEL màu đen của bị cáo Tô Văn L; cả ba bị cáo đều sử dụng điện thoại vào việc trao đổi mua, bán ma túy nên Hội đồng xét xử tịch thu phát mại để sung quỹ Nhà nước cả 03 chiếc điện thoại trên.

3- Còn chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại Air blade màu đỏ đen, biển kiểm soát 11P1-011.26 do bị cáo Nông Văn H đứng tên giấy tờ; ngày 01/6/2022 bị cáo H đã sử dụng xe mô tô để đi mua ma túy về tàng trữ, ngoài ra bị cáo còn tàng trữ sai thuốc phiện trong cốp xe ô tô, theo Kết luận giám định thì mẫu 02 phần sai thuốc phiện thu trong cốp xe mô tô của H có khối lượng thuốc phiện là 0,49gam; do đó chiếc xe là phương tiện bị cáo H dùng vào việc phạm tội.

Quá trình điều tra và ở phiên tòa vợ bị cáo H là Bé Thị S khai, nguồn tiền mua chiếc xe mô tô do chị sản xuất mía đem bán về mua, khi H dùng xe đi mua ma túy chị không biết, nên cho chị xin lại xe. Xét thấy, ngoài lời khai của mình ra chị S không chứng minh được chị tự canh tác mía trên đất của riêng chị để mua xe mô tô cho chồng; căn cứ vào khoản 1 Điều 33 Luật Hôn nhân và Gia đình thì tài sản vợ chồng hình thành trong thời kỳ hôn nhân là tài sản chung của vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử tịch thu phát mại $\frac{1}{2}$ chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại Air blade màu đỏ đen biển kiểm soát 11P1-011.26 để sung quỹ Nhà nước do bị cáo H dùng xe vào việc phạm tội; trả lại trị giá $\frac{1}{2}$ chiếc xe mô tô cho chị Bé Thị S (vợ bị cáo H).

4- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen biển kiểm soát 11U1- 044.97 tạm giữ của bị cáo Tô Văn L; ngày 01/6/2022 bị cáo L đã dùng xe làm phương tiện đem thuốc phiện đi bán cho bị cáo H. Chị Hoàng Thị T vợ bị cáo L khai tiền mua xe là do chị bán đàn lợn thịt để mua, chị không biết L dùng xe mô tô vào việc phạm pháp, nên cho chị xin lại xe. Tuy nhiên, do chiếc xe được hình thành trong thời kỳ hôn nhân, nên là tài sản chung của bị cáo L và chị T theo quy định tại khoản 1 Điều 33 Luật Hôn nhân và Gia đình. Hội đồng xét xử tịch thu phát mại $\frac{1}{2}$ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen biển kiểm soát 11U1-044.97 để sung quỹ Nhà nước; trả lại trị giá $\frac{1}{2}$ chiếc xe mô tô cho chị Hoàng Thị T (vợ bị cáo L).

5- Về số tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 880.000đ (Tám trăm tám mươi nghìn đồng) tạm giữ trên người của bị cáo Nông Văn H, là tiền bị cáo G trả tiền cho H để mua thuốc phiện. Vì đây là tiền liên quan đến việc phạm tội, nên Hội đồng xét xử tịch thu để sung quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

6- Hội đồng xét xử truy thu để sung quỹ Nhà nước hai khoản tiền mà bị cáo Tô Văn L đã bán thuốc phiện mà có, cụ thể: Số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) đã bán cho bị cáo Nông Văn H và 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) đã bán cho anh Nông Văn C.

[10] Về án phí: Các bị cáo Tô Văn L, Hoàng Văn G và Nông Văn H mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

- Bị cáo Tô Văn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.
- Bị cáo Hoàng Văn G phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy”.
- Bị cáo Nông Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1- Áp dụng Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Tô Văn L:

Xử phạt bị cáo Tô Văn L 07 (Bảy) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 03/6/2022.

2.2- Áp dụng Điều 38, Điều 55; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm b khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 256 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn G:

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn G 18 (Mười tám) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, xử phạt 24 (Hai mươi tư) tháng tù về tội Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy; tổng hợp chung cho cả hai tội đối với bị cáo Hoàng Văn G là 42 (Bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 01/6/2022.

2.3- Áp dụng Điều 38, Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nông Văn H:

Xử phạt bị Nông Văn H 12 (Mười hai) tháng tù; thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 01/6/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 33 Luật Hôn nhân và Gia đình.

1- Tịch thu để tiêu huỷ: 01 phong bì còn niêm phong ghi số 4023/C09 bên trong có toàn bộ đối tượng sau giám định (thuốc phiện + sái thuốc phiện) gồm các mẫu: 02, 03, 04, 05 và vỏ bao gói; 01 phong bì mặt trước ghi: “Vỏ niêm phong ban đầu và ví giả da”; 01 phong bì mặt trước ghi “ 02 bật lửa và 02 mảnh vỏ màu xanh trắng có chữ nước ngoài”; 01 phong bì mặt trước ghi “10 gói giấy trắng xanh có chữ nước ngoài”; 01 phong bì thư mặt trước ghi: “vật chứng tạm giữ khi khám xét nhà ở của Nông Văn H” bên trong có 29 gói giấy trắng xanh có chữ nước ngoài; 01 khay gỗ màu đen; 02 con dao màu trắng; 01 lon bằng kim loại đã

bị cắt bốn góc; 01 lọ thủy tinh; 01 bát nhựa màu trắng; 01 hộp sắt hình tròn; 05 mảnh sứ màu trắng; 05 gói giấy trắng xanh có chữ nước ngoài; 01 tàu bằng tre và 01 thanh gỗ dài khoảng 20cm.

2- Tịch thu phát mại để sung quỹ Nhà nước 03 chiếc điện thoại di động gồm: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu xanh, màn hình cảm ứng của Hoàng Văn G, 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu xanh đen màn hình cảm ứng (đã bị vỡ màn hình) của Nông Văn H và 01 điện thoại loại bàn phím bấm nhãn hiệu ITEL màu đen của bị cáo Tô Văn L.

3- Tịch thu phát mại để sung quỹ Nhà nước $\frac{1}{2}$ chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại Air blade màu đỏ đen biển kiểm soát 11P1-011.26 của bị cáo Nông Văn H.

Trả lại trị giá $\frac{1}{2}$ chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại Air blade màu đỏ đen biển kiểm soát 11P1-011.26 cho chị Bé Thị S (vợ của bị cáo H), trú tại xóm N, xã C, huyện Q, tỉnh C.

4- Tịch thu phát mại để sung quỹ Nhà nước $\frac{1}{2}$ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen biển kiểm soát 11U1-044.97 của bị cáo Tô Văn L.

Trả lại trị giá $\frac{1}{2}$ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen biển kiểm soát 11U1-044.97 cho chị Hoàng Thị T (vợ của bị cáo L), trú tại xóm N, xã Đ, huyện Q, tỉnh C.

5- Tịch thu để sung quỹ Nhà nước số tiền 880.000đ (Tám trăm tám mươi nghìn đồng) của bị cáo Nông Văn H, là tiền do bị cáo G trả khi mua thuốc phiện.

6- Truy thu để sung quỹ Nhà nước số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) do bị cáo Tô Văn L bán thuốc phiện mà có.

Xác nhận, tất cả các vật chứng trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa đang quản lý.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Tô Văn L, Hoàng Văn G và Nông Văn H mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKS tỉnh, huyện;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Huyện ủy Quảng Hòa (để BC)
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh;
- Công an huyện;
- Cơ quan THA hình sự;
- Trại giam;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Đảng ủy xã Đại Sơn (để nắm)
- Các bị cáo, những người liên quan;
- Lưu: An văn, THA hình sự và HS.

Phùng Thị Mến

